

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
RÀ SOÁT CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT,
ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ MÀ VIỆT NAM ĐÃ KÝ KẾT CÓ LIÊN QUAN
ĐẾN DỰ THẢO LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI (SỬA ĐỔI)

I. MỤC TIÊU, PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

Việc rà soát dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) và hệ thống pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết có liên quan nhằm mục đích: Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi trong hệ thống pháp luật Việt Nam và thực hiện cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.

2. Phương pháp thực hiện

Đề dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) trước khi trình Quốc hội thông qua phải đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ, khả thi trong hệ thống pháp luật và đảm bảo khả năng triển khai thực tế các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, cơ quan soạn thảo đã tiến hành:

- Rà soát nội dung dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) với các luật có liên quan mật thiết với Luật Bảo hiểm xã hội, như: Bộ luật Lao động, Luật An toàn, vệ sinh lao động; Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014, Luật Công an nhân dân, Luật Sĩ quan, quân đội nhân dân Việt Nam năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2008 và năm 2014; Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, Luật người cao tuổi, Bộ luật Hình sự, Luật Khiếu nại, Luật Xử lý vi phạm hành chính nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện hệ thống pháp luật Việt Nam.

- Rà soát nội dung dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) với Hiệp định về bảo hiểm xã hội mà Việt Nam đã ký kết (hiện tại có Hiệp định về bảo hiểm xã hội giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại hàn Dân Quốc ký kết ngày 14/12/2021)

Dựa trên kết quả rà soát, báo cáo đề xuất, kiến nghị hoàn thiện dự thảo và các bộ luật, các luật khác nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Rà soát dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) với Bộ luật Lao động, Luật An toàn, vệ sinh lao động; Luật khiếu nại, Luật Tố tụng hành chính, Bộ luật Hình sự, Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Công an nhân dân, Luật Cơ yếu, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng

a) Qua kết quả rà soát, dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) đã đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Bộ luật, Luật nêu trên, cụ thể:

- Dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) quy định về điều kiện về tuổi đời để hưởng lương hưu và điều kiện về tuổi của thân nhân người lao động (vợ/chồng/bố/mẹ) hưởng trợ cấp tuất hàng tháng phù hợp với quy định về tuổi nghỉ hưu tại Điều 169 Bộ luật Lao động.

- Dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) không quy định về chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp vì đã được quy định chi tiết trong Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) không quy định về thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của cơ quan bảo hiểm xã hội để đảm bảo tính phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Đồng thời, dự thảo Luật quy định rõ việc giải quyết khiếu nại về Quyết định, hành vi của cơ quan BHXH trong việc thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đóng BHXH và xử phạt vi phạm hành chính về BHXH được thực hiện giống với quy trình giải quyết khiếu nại đối với quyết định, hành vi hành chính về BHXH để đảm bảo phù hợp Luật khiếu nại, Luật Tố tụng hành chính.

- Dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) quy định cụ thể về hành vi trốn đóng bảo hiểm xã hội phù hợp với tội trốn đóng bảo hiểm xã hội tại Điều 216 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 14 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 thì: tổ chức công đoàn có quyền khởi kiện ra Tòa án đối với hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp

pháp của người lao động, tập thể người lao động theo quy định tại khoản 8 Điều 10 của Luật công đoàn.

Đồng thời, tại khoản 8 Điều 10 Luật Công đoàn đã quy định công đoàn có quyền, trách nhiệm: đại diện cho tập thể người lao động khởi kiện tại Tòa án khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tập thể người lao động bị xâm phạm; đại diện cho người lao động khởi kiện tại Tòa án khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động bị xâm phạm và được người lao động uỷ quyền.

Quy định trên dẫn đến thực tiễn, tổ chức công đoàn khi muốn khởi kiện đối với hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội thì phải được sự uỷ quyền của tập thể người lao động bị xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp về bảo hiểm xã hội; do vậy, quá trình triển khai trong thực tiễn khó khả thi và gây khó khăn.

Do vậy, tại Điểm c khoản 1 Điều 19 dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) đã quy định về quyền của công đoàn trong việc khởi kiện ra Tòa án đối với hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, tập thể người lao động như sau: Khởi kiện ra Tòa án đối với hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, tập thể người lao động để đảm bảo phù hợp với thực tiễn.

- Dự thảo Luật quy định về tuổi nghỉ hưu của nhóm đối tượng: (1) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật công an nhân dân; người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân; (2) Hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội nhân dân; hạ sĩ quan, chiến sĩ công an nhân dân phục vụ có thời hạn; học viên quân đội, công an, cơ yếu đang theo học được hưởng sinh hoạt phí như sau: Có tuổi thấp hơn tối đa 05 tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Lao động, trừ trường hợp Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Công an nhân dân, Luật Cơ yếu, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng. Quy định trên đảm bảo tính tương đồng trong thiết kế chính sách về tuổi nghỉ hưu của hai nhóm đối tượng nêu trên và tuổi hạn mức phục vụ theo pháp luật chuyên ngành.

- Dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội đã sửa đổi khoản 2 Điều 92 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 để đảm bảo phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng.

- Dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) quy định chính xác địa vị pháp lý của cơ quan thực hiện bảo hiểm xã hội là “*cơ quan thuộc Chính phủ*” đảm bảo thống nhất với quy định của Luật Tổ chức chính phủ, bởi theo Luật Tổ chức chính phủ thì cơ cấu tổ chức của Chính phủ bao gồm: Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan thuộc Chính phủ.

- Dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội sửa đổi những nội dung về: Tiền lương làm căn cứ đóng BHXH của người lao động hưởng lương theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định, mức hưởng dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp một lần khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi; mức lương hưu hằng tháng thấp nhất; trợ cấp mai táng; trợ cấp tuất hằng tháng; không dựa trên quy định về “mức lương cơ sở” đảm bảo sự phù hợp khi thực hiện nội dung cải cách chính sách tiền lương về bãi bỏ “mức lương cơ sở” tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

b) Giữa dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) và Luật An toàn, vệ sinh lao động chưa đảm bảo thống nhất, cần sửa đổi, bổ sung:

Theo quy định tại dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) tại Điều 118 thì: *Quỹ bảo hiểm xã hội là quỹ tài chính độc lập với ngân sách nhà nước, được hình thành từ đóng góp của người lao động, người sử dụng lao động và có sự hỗ trợ của Nhà nước. Trong luật này quỹ bảo hiểm xã hội bao gồm: quỹ ốm đau và thai sản; quỹ hưu trí và tử tuất.*

Và tại Điều 120 dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) đã quy định: “*Các quỹ thành phần của quỹ bảo hiểm xã hội*

- 1. Quỹ ốm đau và thai sản.*
- 2. Quỹ hưu trí và tử tuất.”*

Như vậy, theo dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) thì quỹ bảo hiểm xã hội không bao gồm quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; theo đó, việc quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội không áp dụng đối với việc quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Trong khi đó tại khoản 2 Điều 41 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 đang quy định: “*1. Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là quỹ*

thành phần của Quỹ bảo hiểm xã hội; việc đóng, hưởng, quản lý và sử dụng quỹ thực hiện theo quy định của Luật này và Luật bảo hiểm xã hội.”

Do vậy, để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội đề xuất quy định “*Luật bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành trừ các quy định về bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm y tế*”. Đồng thời, trên cơ sở đó, sau này Luật An toàn, vệ sinh lao động sẽ có quy định sửa đổi đối với nội dung tại khoản 1 Điều 41.

2. Rà soát dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) với Luật người cao tuổi năm 2009

Về cơ bản dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) không mâu thuẫn, chồng chéo với Luật Người cao tuổi năm 2009. Tuy nhiên, để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, thì đề xuất sửa đổi như sau:

- Tại dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) bổ sung tầng trợ cấp hưu trí xã hội đối với người cao tuổi không có lương hưu hoặc trợ cấp BHXH hằng tháng (tại chương III) với các chế độ: trợ cấp hưu trí hằng tháng, bảo hiểm y tế, trợ cấp mai táng nhằm xây dựng hệ thống BHXH đa tầng gồm: (1) Trợ cấp hưu trí xã hội; (2) BHXH cơ bản, bao gồm BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện; (3) Bảo hiểm hưu trí bổ sung theo đúng tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW.

Trong khi đó hiện nay, tại khoản 2 Điều 17 Luật người cao tuổi năm 2019 đang quy định: Người từ đủ 80 tuổi trở lên mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, trợ cấp xã hội hằng tháng thì thuộc đối tượng được hưởng chính sách bảo trợ xã hội. và tại Điều 18 về chính sách bảo trợ xã hội tại Luật Người cao tuổi năm 2019 thì: đối tượng từ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp xã hội hằng tháng không được hưởng bảo hiểm y tế.

Do vậy, để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, cần thiết *sửa đổi, bổ sung Điều 17 và Điều 18 của Luật Người cao tuổi năm 2009 về việc thực hiện trợ cấp hưu trí cơ bản đối với người từ 80 tuổi trở lên mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội để bảo đảm dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) thống nhất, đồng bộ với Luật Người cao tuổi.*

3. Rà soát dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) với Hiệp định về bảo hiểm xã hội giữa Việt Nam và Hàn Quốc

- Dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) quy định thời gian tham gia BHXH để xét điều kiện tính hưởng chế độ hưu trí là tổng thời gian tham gia BHXH ở quỹ BHXH của Việt Nam và ở quỹ BHXH của quốc gia đối tác trên cơ sở đàm phán, ký Điều ước quốc tế về bảo hiểm xã hội giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ quốc gia đó (khoản 6, Điều 3) và bổ sung công thức tính tỷ lệ hưởng lương hưu đối với người lao động đóng BHXH tại Việt Nam theo Điều ước quốc tế ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ quốc gia đối tác mà thời gian đóng BHXH tại Việt Nam ngắn hơn thời gian đóng BHXH tối thiểu để hưởng lương hưu của Việt Nam để đảm bảo cơ sở thực hiện Hiệp định về BHXH giữa Việt Nam và Hàn Quốc (khoản 01 Điều 73).

III. KẾT LUẬN

Thực hiện rà soát dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) với hệ thống pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết có liên quan, kết quả cho thấy dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) đã đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các Bộ luật, luật và điều ước quốc tế được rà soát./.

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI